

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sara Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004132 ngày 12 tháng 04 năm 2004 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi bổ sung do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 ngày 27 tháng 08 năm 2013, số đăng ký kinh doanh của Công ty thay đổi từ số 0103004132 thành số 0101476469, vốn điều lệ của Công ty là 20.000.000.000 đồng, tổng số cổ phiếu là 2.000.000 cổ phiếu, mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Tên giao dịch quốc tế của Công ty: Sara Vietnam Joint Stock Company.

Tên viết tắt: SARA., JSC.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SRA.

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Buôn bán hàng tạp phẩm, điện tử, tin học, thiết bị vật tư, phương tiện vận tải và hàng vải sợi may mặc;
- Sản xuất, buôn bán vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Dịch vụ ăn uống, giải khát; Kinh doanh khách sạn (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;
- Vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách;
- Tư vấn về chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử, tin học;
- Sản xuất phần mềm vi tính;
- Kinh doanh bất động sản (Không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Dịch vụ cho thuê nhà, cho thuê văn phòng;
- Dịch vụ giới thiệu việc làm trong nước (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);
- Đào tạo, dạy nghề ngoại ngữ, tin học, kỹ thuật viên công nghệ thông tin, chuyên viên công nghệ thông tin, kế toán máy, cơ khí (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Tư vấn du học;
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và giao thông, thủy lợi;
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- In và các dịch vụ liên quan đến in (trừ lĩnh vực Nhà nước cấm);
- Khảo sát xây dựng các công trình giao thông đường bộ;
- Sản xuất, lắp ráp máy tính, các thiết bị viễn thông;
- Các dịch vụ về tin học;
- Sản xuất phim kỹ xảo cho quảng cáo;
- Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng máy vi tính và các thiết bị ngoại vi khác;
- Đại lý kinh doanh dịch vụ Internet;
- Dịch vụ quảng cáo trên mạng Internet;
- Sản xuất và buôn bán linh kiện, thiết bị điện dân dụng;
- Lắp đặt mạng LAN, WAN;
- Đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông;
- Dịch vụ cung cấp thông tin thị trường (Trừ loại thông tin Nhà nước cấm, dịch vụ điều tra);
- Cung cấp dịch vụ gia tăng trên mạng thông tin di động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Kỷ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Báo cáo tài chính này phản ánh kỷ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 30 tháng 09 năm 2013.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Ngày 31/12/2009, Bộ tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT - BTC về hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp có hiệu lực áp dụng từ ngày 15/02/2012. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Công ty đã thực hiện phân loại một số chỉ tiêu phù hợp theo hướng dẫn sửa đổi bổ sung của Bộ tài chính trong Thông tư này.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính

Công ty áp dụng sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	5 - 08
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị văn phòng	2 - 08

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Phần mềm hệ thống dự toán, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao là 5 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các chi phí công cụ dụng cụ liên quan đến nhiều kỳ kế toán. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu cung cấp dịch vụ internet, thiết kế website... doanh thu từ tiền lãi tiền gửi và thu nhập khác.

Doanh thu cung cấp dịch vụ internet, thiết kế website... được xác định khi dịch vụ hoàn thành, đã có nghiệm thu, thanh lý, đã phát hành hoá đơn và được khách hàng chấp nhận thanh toán, phù hợp với 4 điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại Chuẩn mực số 14 - "Doanh thu và thu nhập khác". Phần công việc đã hoàn thành của dịch vụ cung cấp được xác định theo phương pháp tỷ lệ hoàn thành.

Doanh thu từ lãi tiền gửi được ghi nhận theo thông báo của ngân hàng, hợp đồng vay, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Trong các hoạt động mang lại doanh thu cho Công ty có các hoạt động: chuyên giao công nghệ; thiết kế website và hoạt động đào tạo được miễn giảm thuế theo quy định của Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/03/2007 của Chính phủ và Thông tư 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 hướng dẫn thi hành nghị định trên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Công ty hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT 10% đối với dịch vụ internet, bảo dưỡng máy tính, thuê xe ô tô và đối với hoạt động xây lắp; không chịu thuế đối với dịch vụ thiết kế website, đào tạo và chuyên gia công nghệ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

V. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và cá khoản tương đương tiền

	31/03/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tiền mặt VND	29.848.766	123.771.497
Tiền gửi ngân hàng	563.774	501.266
Các khoản tương đương tiền (*)	-	
Tổng cộng	30.412.541	124.272.763

2. Các khoản phải thu khác

	31/03/2015	01/01/2015
	VND	VND
Công ty CP đầu tư xây dựng Sara 425	363.273.090	363.273.090
Võ Quang Phong	10.000.000	10.000.000
Đặng Đình Ban	150.000.000	150.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Phải thu khác	5.513.333	5.513.333
Tạm ứng	5.172.304.125	5.372.304.125
Tổng cộng	5.701.090.548	5.901.090.548

3. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư ngày 01/01/2015		317.059.632	2.717.501.915	3.034.561.547
Mua trong kỳ				-
Thanh lý trong kỳ				-
Giảm khác				
Số dư ngày 31/03/2015		317.059.632	2.717.501.915	3.034.561.547
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ				
Số dư ngày 01/01/2015		207.782.115	785.538.527	1.010.995.316
Khấu hao trong kỳ	-		80.174.673	80.174.673
Số dư ngày 31/03/2015				1.091.169.989
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 01/01/2014	-			3.034.561.547
Tại ngày 31/12/2014	-			2.023.566.231

4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/03/2015 VND	01/01/2015 VND
Dự án Hà tây	4.694.047.083	3.871.624.828
Dự án Datacenter	3.471.099.014	3.386.455.680
Dự án Mobipayment	52.996.079	24.789.413
Tổng cộng	8.218.142.176	7.282.869.921

5. Đầu tư dài hạn khác

31/03/2015 VND	01/01/2015 VND
-------------------	-------------------

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

MẪU B 09 - DN

	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư ngày 01/01/2014	20.000.000.000	2.610.751.724	252.355.587	(9.543.296.496)	13.319.810.815
Tăng vốn năm trước				(795.632.377)	(795.632.377)
Lỗi năm trước					
Giảm khác					
Số dư ngày 01/01/2015	20.000.000.000	2.610.751.724	252.355.587	(10.338.928.873)	12.524.178.438
Lãi trong kỳ				(270.445.912)	(270.445.912)
Giảm khác					
Số dư ngày 31/03/2015	20.000.000.000	2.610.751.724	252.355.587	(10.609.374.785)	12.253.732.526

b) **Cổ phiếu**

	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành:	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	2.000.000	2.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông:	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	2.000.000	2.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông		
Mệnh giá cổ phiếu lưu hành là: 10.000 đồng		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KD

1. **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Quý 1 Năm 2015 VND	Quý 1 Năm 2014 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.323.809.520
<u>Trong đó</u>		
Doanh thu hoạt động không được ưu đãi thuế TNDN		5.323.809.520
Hoạt động khác		5.323.809.520
Doanh thu xây dựng		-
Doanh thu hoạt động được ưu đãi thuế TNDN		-
Dịch vụ thiết kế website, phần mềm		-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.323.809.520

2. **Giá vốn hàng bán**

Quý 1 Năm 2015	Quý 1 Năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

MẪU B 09 - DN

	VND	VND
Giá vốn hoạt động không được ưu đãi thuế TNDN		4.790.476.190
Hoạt động khác		4.790.476.190
Giá vốn hoạt động được ưu đãi thuế TNDN		-
Dịch vụ thiết kế website, phần mềm		-
Tổng cộng		4.790.476.190
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Quý I Năm 2015	Quý I Năm 2014
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.008	6.778.843
Tổng cộng	1.008	6.778.843
4. Doanh thu khác		
	Quý 1 Năm 2015	Quý 1 Năm 2014
	VND	VND
Doanh thu khấu hao TSCĐ	-	-
Tổng cộng	-	-
5. Chi phí tài chính		
	Quý 1 Năm 2015	Quý 1 Năm 2014
	VND	VND
Chi phí tài chính khác		
Tổng cộng		
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	Quý 1 Năm 2015	Quý 1 Năm 2014
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-270.445.912	9.046.012
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông hiện hữu	-270.445.912	9.046.012
Cổ phiếu lưu hành bình quân	2.000.000	2.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		5

VII CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Số dư với các bên liên quan tại ngày 31/03/2015:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

	<u>31/03/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
<u>Phải thu</u>	670.000.000	670.000.000
Công ty CP Bosrmi	670.000.000	670.000.000
<u>Phải trả dài hạn</u>	5.613.240.128	5.613.240.128
Công ty CP tập đoàn Sara	6.187.469.466	5.613.240.128
<u>Đầu tư dài hạn khác</u>	3.300.000.000	3.300.000.000
Công ty CP Bosrmi	3.300.000.000	3.300.000.000



Đặng Hồng Hải
Tổng Giám đốc
Ngày 10 tháng 05 năm 2015



Lương Huyền Thảo
Kế toán trưởng